

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2015

DANH SÁCH DỰ KIẾN XÉT TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC LUẬT
HỆ VĂN BẰNG ĐẠI HỌC THỨ HAI CHÍNH QUY KHOÁ 11 (Đợt 2)

SỐ VÀO SỐ	HỌ VÀ TÊN	GIỚI	NGÀY SINH	SỐ TCTL	ĐIỂM TBC		XẾP LOẠI TN	TÊN LỚP
					HỆ 10	HỆ 4		
187	Nguyễn Thị Hương Lan	Nữ	18/10/1978	100	7.96	3.45	Giỏi	K11A005
188	Nguyễn Văn Sáng	Nam	25/12/1982	100	7.00	2.88	Khá	K11A017
189	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	16/05/1985	100	7.38	3.09	Khá	K11A019
190	Đinh Hồng Hạnh	Nữ	26/06/1987	100	7.54	3.16	Khá	K11A020
191	Võ Đình Sức	Nam	20/08/1981	100	7.41	3.12	Khá	K11A026
192	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	07/08/1975	100	6.57	2.54	Khá	K11A038
193	Lê Hoài Linh	Nữ	28/07/1976	100	6.97	2.78	Khá	K11A039
194	Trần Thị Thanh Hải	Nữ	15/08/1989	100	7.26	2.98	Khá	K11A043
195	Lê Thế Nguyên	Nam	15/07/1975	100	8.06	3.48	Giỏi	K11A054
196	Phạm Tuấn Anh	Nam	03/08/1984	100	6.54	2.53	Khá	K11A059
197	Nguyễn Huy Long	Nam	11/03/1976	100	7.00	2.92	Khá	K11A060
198	Hoàng Ngọc Thái	Nam	12/09/1984	100	6.89	2.77	Khá	K11A061
199	Nguyễn Thị Hải Anh	Nữ	25/06/1988	100	6.80	2.71	Khá	K11A063
200	Nguyễn Quang Hưng	Nam	21/09/1989	100	7.62	3.23	Giỏi	K11A065
201	Bùi Văn Nam	Nam	30/01/1988	100	6.82	2.72	Khá	K11A067
202	Nguyễn Hữu Bảo	Nam	28/05/1985	100	6.67	2.62	Khá	K11A069
203	Phùng Vũ Anh	Nam	04/02/1969	100	8.09	3.48	Giỏi	K11A072
204	Phan Minh Tuấn	Nam	18/11/1975	100	8.21	3.54	Giỏi	K11A084
205	Hà Thế Kỷ	Nam	06/09/1979	100	7.39	3.10	Khá	K11A087
206	Nguyễn Đức Hoà	Nam	02/09/1976	100	7.68	3.28	Giỏi	K11A095
207	Lê Quý Hải	Nam	11/07/1987	100	7.06	2.94	Khá	K11B003
208	Lê Thanh Tuấn	Nam	28/04/1982	103	7.63	3.24	Giỏi	K11B005
209	Nông Huyền Trang	Nữ	08/08/1987	100	7.67	3.25	Giỏi	K11B014
210	Nguyễn Quang Long	Nam	24/04/1988	100	7.05	2.92	Khá	K11B030
211	Nguyễn Thị Hoài Thanh	Nữ	20/08/1985	100	7.10	2.92	Khá	K11B036

212	Bạch Ngọc Dương	Nam	23/12/1988	100	6.30	2.35	T. Bình	K11B039
213	Bùi Mạnh Hùng	Nam	20/02/1985	100	6.77	2.69	Khá	K11B041
214	Nguyễn Trọng Dũng	Nam	10/05/1974	100	7.31	3.06	Khá	K11B046
215	Vũ Sỹ Hải	Nam	12/11/1983	100	6.63	2.56	Khá	K11B054
216	Đàm Thanh Lâm	Nam	14/04/1989	100	6.59	2.55	Khá	K11B069
217	Nguyễn Thị Thu Thảo	Nữ	31/08/1989	100	6.52	2.54	Khá	K11B071
218	Nguyễn Thái Hà	Nam	24/11/1984	100	7.80	3.27	Giỏi	K11B078
219	Hoàng Hải Yến	Nữ	04/10/1982	100	7.74	3.26	Giỏi	K11B079
220	Phạm Quỳnh Anh	Nữ	22/12/1989	100	6.35	2.37	T. Bình	K11B080
221	Nguyễn Thị Hương Giang	Nữ	17/11/1986	101	8.12	3.51	Giỏi	K11C010
222	Lê Ngọc Toàn	Nam	25/08/1977	101	7.20	3.01	Khá	K11C016
223	Hà Quốc trị	Nam	18/02/1969	101	7.39	3.03	Khá	K11C033
224	Bùi Thị Tin	Nữ	26/11/1989	101	6.88	2.77	Khá	K11C038
225	Hà Thị Thương	Nữ	29/01/1987	101	6.81	2.75	Khá	K11C059
226	Nguyễn Minh Quang	Nam	16/05/1988	101	7.48	3.11	Khá	K11C064
227	Nguyễn Quang Tiến	Nam	20/07/1985	101	7.17	2.94	Khá	K11C069
228	Lê Hoàng	Nam	26/10/1978	101	7.34	3.11	Khá	K11C070
229	Trịnh Thị Phương Nhung	Nữ	24/10/1988	101	7.00	2.78	Khá	K11C083
230	Cần Quốc Hùng	Nam	23/12/1983	101	6.44	2.41	T. Bình	K11C092
231	Lê Thu Ngọc	Nữ	21/11/1989	102	6.62	2.57	Khá	K11D009
232	Phạm Thanh Vân	Nữ	21/03/1983	102	6.94	2.79	Khá	K11D015
233	Lê Bích Ngọc	Nữ	17/10/1983	102	6.76	2.63	Khá	K11D016
234	Nguyễn Thành Nam	Nam	05/10/1989	102	6.79	2.67	Khá	K11D017
235	Hoàng Thị Oanh	Nữ	06/10/1986	102	6.76	2.68	Khá	K11D025
236	Nguyễn Tiến Định	Nam	21/04/1982	102	7.44	3.20	Giỏi	K11D026
237	Phùng Quang Trung	Nam	28/11/1981	102	6.65	2.59	Khá	K11D029
238	Lê Thị Mai Trang	Nữ	11/02/1983	102	6.90	2.81	Khá	K11D030
239	Nông Văn Duy	Nam	01/01/1980	102	7.59	3.23	Giỏi	K11D036
240	Phạm Anh Đức	Nam	29/08/1987	102	6.32	2.31	T. Bình	K11D037
241	Đinh Huy Trang	Nam	02/03/1987	102	6.65	2.62	Khá	K11D043
242	Nguyễn Thuỳ Trang	Nữ	23/06/1989	102	6.72	2.62	Khá	K11D044

243	Vũ Đức Long	Nam	30/12/1988	102	6.58	2.57	Khá	K11D046
244	Nguyễn Duy Linh	Nam	03/08/1982	102	6.57	2.56	Khá	K11D070
245	Phùng Bá Quân	Nam	09/05/1987	102	7.46	3.09	Khá	K11D072
246	Nguyễn Việt Hưng	Nam	29/08/1982	102	6.70	2.64	Khá	K11D080
247	Phạm Thu Hoài	Nữ	04/10/1989	102	7.13	2.94	Khá	K11D085
248	Vũ Tuấn Anh	Nam	17/07/1985	102	6.28	2.28	T. Bình	K11D088
249	Đinh Thị Phương Linh	Nữ	14/07/1988	102	7.14	2.94	Khá	K11D093
250	Phùng Văn Hải	Nam	12/09/1981	102	6.48	2.49	T. Bình	K11D094
251	Lưu Văn Nguyên	Nam	25/07/1987	102	6.80	2.67	Khá	K11D095